

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày: 05/4/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐST-HS ngày 25/3/2019 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Khắc V (tên gọi khác: V Nhóc)

Sinh ngày: 02/4/2002; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số A đường B, tổ O, ấp K, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị Phương N; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2019 đến nay.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Minh D (tên gọi khác: Sáu), sinh năm 1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ A, ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị G, sinh năm: 1962; Anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo; Vợ: Lê Thị Tú T, sinh năm: 1994; có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Khắc V có Ông Trương Ngọc A, sinh năm: 1996 – xã Đoàn xã P, huyện C. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc V có ông Đặng Văn Y – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: Số S Quốc Lộ H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B ấp L, xã N, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Tỉnh Lộ T, tổ F, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: A Quốc Lộ H, tổ E, ấp T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 26/10/2018, Nguyễn Khắc V đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Phước Thạnh để tìm thịt heo trong các thùng nhựa tại các sạp bán thịt. Sau khi lấy được một trái cật heo, V đi bộ đến chỗ của bà Nguyễn Thị Cẩm H với ý định là lấy trộm dừa trái về luộc cật heo ăn. Khi đi đến chỗ bà H ở thì V thấy 01 chiếc xe máy biển số 60T1 – XXXX để ở chỗ khu vực để dừa, V quan sát thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy trên. V đẩy xe ra đường Tỉnh Lộ 7, hướng về khu vực chợ Phước Thạnh, V đẩy xe vào đường phía sau trường Trung học cơ sở Phước Thạnh, giắt đứt dây điện bên phải cổ xe, rồi lên xe đạp nổ máy chạy đến nhà Nguyễn Minh D và nói với D là “ xe mới lấy trộm của anh Ba dừa, nhờ anh bán dùm”, D đồng ý, D dùng xe của D chở V quay về nhà của V ở xã Phước Thạnh. Đến 19 giờ 45 phút, ngày 26/10/2018, bà H báo Công an xã Phước Thạnh. Qua trích xuất camera của cửa hàng sữa Nguyễn Trang đối diện chỗ bà H ở, ghi nhận sự việc xảy ra như trên. Xe máy trên được D bán cho một người tên là T ở Tây Ninh với giá là 1.300.000 đồng, sau đó T đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch, người đàn ông này bán lại cho một người chạy xe chở rác. D đã chuộc chiếc xe về với giá là 1.600.000 đồng và giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi.

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 24/11/2018, Nguyễn Khắc V đi mua cơm ăn rồi đi bộ đến tiệm rửa xe Quốc H (địa chỉ: A Quốc Lộ H, tổ E, ấp T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) nằm nghỉ tại ghế đá. V thấy có ánh sáng của điện thoại di động phát ra từ phòng ngủ phía sau tiệm rửa xe. V đi bộ đến phòng thì thấy có anh Nghiêm Mạnh H2 và Nguyễn Anh Ph là nhân viên rửa xe đang ngủ. V thấy cạnh giường anh H2 có một điện thoại di động Samsung Galaxy màu đen nên lúc lấy điện thoại này về nhà tháo bỏ sim. Qua xác minh điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro do ông Phạm Văn H là chủ sở hữu. V đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro và đã nộp lại chiếc điện thoại này.

Ngày 12/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Khắc V, khi bắt bị can có thu giữ 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 59U1 – 3XX.XX. V khai nhận, vào khoảng 23 giờ ngày 09/01/2019, V lấy trộm chiếc xe trên và một điện thoại di động Samsung Galaxy J7 tại 01 phòng trọ thuộc ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên chiếc điện thoại đã bị rút mất trên đường tẩu thoát. Vụ việc xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ngày 21/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển toàn bộ

hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe gắn máy biển số 60T1-XXXX.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro.

+ 01 xe gắn máy biển số 50U1-3XX.XX.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 275, ngày 09/11/2018, chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX có giá trị 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 288, ngày 04/12/2018, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro có giá trị 4.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSCC ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Khắc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nguyễn Minh D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào ngày 26/10/2018, Bị cáo V đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX của bà Nguyễn Thị Cẩm H và vào ngày 24/11/2018, bị cáo V cũng đã thực hiện hành vi lấy trộm một cái điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của ông Phạm Văn H . Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khắc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V là người chưa thành niên; phạm tội hai lần; tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Minh D tuy không có hứa hẹn trước với bị cáo V nhưng biết rõ chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX là do bị cáo V phạm tội mà có, bị cáo D đã nhận bán xe dùm V, hành vi của bị cáo D trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài sản. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh D đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/3/2009 bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/01/2011. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy biển số 60T1- XXXX. (đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm H)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro. (đã trả lại cho ông Phạm Văn H)

+ 01 xe gắn máy biển số 50U1-316.76. (đã chuyển đến Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giải quyết theo thẩm quyền)

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Bị cáo V có hoàn cảnh khó khăn, không có cha, mẹ thì bỏ đi lấy chồng khác không chăm sóc cho bị cáo, bị cáo sống với bà ngoại, sau khi bà ngoại chết thì bị cáo sống một mình, không ai chăm sóc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V mức hình phạt nhẹ nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội và làm lại từ đầu.

Người giám hộ cho bị cáo V trình bày: Hoàn cảnh của bị cáo V rất đáng thương, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Khắc V không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Minh D cũng không tranh luận và không trình bày gì thêm.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo V trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D trình bày: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo V phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào ngày 26/10/2018, Bị cáo V đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX của bà Nguyễn Thị Cẩm H và vào ngày 24/11/2018, bị cáo V cũng đã thực hiện hành vi lấy trộm một cái điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của ông Phạm Văn H . Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 275, ngày 09/11/2018, chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX có giá trị 2.500.000 đồng và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 288, ngày 04/12/2018, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro có giá trị 4.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Khắc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài

bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Tòa án cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo V phạm tội hai lần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo V là có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Minh D tuy không có hứa hẹn trước với bị cáo V nhưng biết rõ chiếc xe gắn máy biển số 60T1 – XXXX là do bị cáo V phạm tội mà có, bị cáo D đã nhận bán xe dùm V. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo D trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo D nhận thức được tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy không có hứa hẹn trước nhưng bị cáo lại giúp tội phạm đạt được mục đích. Do đó, Tòa án cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Bị cáo V tuy là người chưa thành niên nhưng nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện; không chỉ một lần mà nhiều lần; không làm việc để sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo V ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý giúp người phạm tội đạt được mục đích. Tuy Bị cáo D đã tích cực khắc phục hậu quả cùng với bị cáo V, nhưng nhân thân bị cáo từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về vật chứng:

+ 01 xe gắn máy biển số 60T1-XXXX. (đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm H)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro. (đã trả lại cho ông Phạm Văn H)

+ 01 xe gắn máy biển số 50U1-3XX.XX (đã chuyển đến Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giải quyết theo thẩm quyền)

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, có đơn xin vắng mặt và không có ai yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 40/CT-VKSCC ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo V theo điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo V, bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Án phí HS-ST: Bị cáo Nguyễn Khắc V, bị cáo Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Khắc V, bị cáo Nguyễn Minh D, ông Trương Ngọc An được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông H, bà H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

	HỘI	ĐỒNG XÉT XỬ	
Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa	